

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2019/HSST**
Ngày: **20/3/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Từ Tứ Hải**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Hưởng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Châu Mỹ H, sinh năm 1964. Giới tính: Nữ

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Chồng: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1954. Con: có 01 người, sinh năm 1987. Con ông Châu Văn T (chết) và bà Dương Thị B (chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/10/2018.

2. Trương Thị Kim L, sinh năm 1978. Giới tính: Nữ

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ học vấn: 02/12. Chồng 1: Lê Văn H, sinh năm 1976 (đã ly hôn). Con có 01 người, sinh năm 1999. Chồng 2: Trần Thanh T, sinh năm 1976. Con ông Trương Văn C, sinh năm 1936 và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1939.

Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến 18/10/2018, được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Trương Thị A** - sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Chị **Lâm Ngọc H** - sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

3. Bà **Trần Thị D** - sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

4. Anh **Nguyễn Thanh T** - sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

5. Anh **Trương Văn Bé B** (Ba Đ) - sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

6. Bà **Nguyễn Thu B** - sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

7. Bà **Huỳnh Thị Xuân N** - sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Thạnh An 1, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

8. Chị **Nguyễn Thị Thu T** - sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Thạnh An 1, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

9. Bà **Nguyễn Thị Phương D** - sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

10. Anh **Trần Thiện T** - sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

11. Bà **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

*(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt
tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 08/10/2018, Công an huyện T bắt quả tang tại nhà Châu Mỹ H, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T đang đánh bài ăn thua bằng tiền từ 10.000đ đến 20.000đ. Hình thức chơi đánh bài tứ sắc gồm có: Nguyễn Thị Hồng P đem theo 100.000đ, Trần Thanh P đem theo 150.000đ, Lê Thị Thu M đem theo 50.000đ và Nguyễn Thị Phương T cùng tham gia đánh bạc. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc là 140.000đ.

Sau khi bị bắt quả tang nghi Châu Mỹ H có bán số đề và tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ phát hiện các loại giấy có ghi các số đề và tiến hành thu giữ gồm có:

01 tờ giấy tập dùng để ghi tiền nợ bán số đề; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu trắng; 04 phôi số đề có ghi nhiều con số; 02 cây bút mực màu xanh; 02 cây bút mực màu đỏ; 01 cây bút mực màu đen; 03 quyển tập học sinh ghi nhiều con số; Tiền Việt Nam: 6.299.000đ. (Trong đó trên người Châu Mỹ H 2.779.000đ và trong phòng 3.520.000đ).

Qua lời khai nhận của Châu Mỹ H bán và nộp phôi đề cho Trương Thị Kim L, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp ra lệnh khám xét số: 01 ngày 09/10/2018 tiến hành khám xét tại nơi ở của Trương Thị Kim L, thường trú Ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp thu giữ những vật chứng như sau:

17 quyển tập học sinh chưa sử dụng; 10 quyển tập học sinh có ghi nhiều con số; 03 bìa học sinh có ghi nhiều con số; 25 chiếc bút bi mực màu xanh và đỏ đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay hiệu Vinacal đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ và 01 cái điện thoại hiệu Chilli A111 còn đang sử dụng; 01 Ipad Apple màu vàng gold còn đang sử dụng; 01 máy Fax hiệu Panasonic màu đen, hiện không còn sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) hiệu Dell Vostro 1440 màu đen, đang còn sử dụng; Tiền Việt Nam: 3.513.000đ (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Châu Mỹ H khai nhận đã bán số đề được khoảng 03 tháng thì bị bắt, gồm các hình thức như số đầu, đuôi, bao lô và số đá của các ngày trong tuần cho nhiều người tham gia. Mỗi ngày Châu Mỹ H bán số đề được từ 1.000.000đ đến 5.000.000đ, tỷ lệ thắng, thua 1/80 (mua 1.000đ trúng 80.000đ) Hạnh hưởng huê hồng từ 14.4% đến 17% và đã thu lợi bất chính từ tháng 8/2018 đến ngày 06/10/2018 được khoảng 15 triệu đồng. Khi bán số đề được bao nhiêu số và tiền, bị cáo H tổng hợp lại các phôi đề và giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bằng hình thức dùng điện thoại hiệu Nokia 6300 gọi và ghi âm lại các con số và tiền vào khoảng 15 giờ hàng ngày. Sau khi bị bắt quả tang, tiến hành kiểm tra và thu giữ các phôi đề được thể hiện như sau:

- Phôi số đề bán ngày 04/10/2018, đài An Giang được 1.185.000đ bị cáo H điện thoại giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bị cáo H hưởng huê hồng 200.000đ. Lần này có kết quả con số 10 trúng 120.000đ ($120.000đ \times 80.000 = 9.600.000đ$). (Tổng cộng 10.785.000đ)

- Phôi số đề bán ngày 06/10/2018, đài Long An và Hậu Giang được 790.000đ Hạnh điện thoại giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bị cáo H hưởng huê hồng 100.000đ. Lần này đã có kết quả xổ số nhưng không có số trúng.

- Phôi số đề bán ngày 07/10/2018, đài Kiên Giang được 3.750.000đ bị cáo H điện thoại giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bị cáo H hưởng huê hồng 500.000đ

nhưng chưa nhận tiền thì bị bắt. Lần này đã có kết quả con số 08 và 62 trúng 15.000đ (15.000đ x 80.000 = 1.200.000đ). (Tổng cộng 4.950.000đ)

- Phơi số đề bán ngày 08/10/2018, đài Đồng Tháp và Cà Mau được 5.089.000đ bị cáo H điện thoại giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bị cáo H hưởng huê hồng 650.000đ nhưng chưa nhận tiền thì bị bắt quả tang, khi chưa có kết quả xổ số.

Trong thời gian bán số đề, đa số bị cáo H bán thiếu cho nhiều người rồi chuyển số và tiền qua cho bị cáo L, nhưng ngày 07/10/2018 và 08/10/2018 bị cáo H đã chuyển số cho bị cáo L và ghi âm lại mà chưa thanh toán tiền thì đã bị bắt quả tang. Số tiền 3.520.000đ thu giữ trong buồng là tiền thu nhập hàng ngày từ việc bán số đề của bị cáo H.

Đối với Trương Thị Kim L, chỉ thừa nhận làm thầu số đề từ ngày 07/10/2018 đến 08/10/2018 do bị cáo H chuyển đến vào khoảng hơn 15 giờ cùng ngày và bị cáo H được hưởng huê hồng từ 14.4% đến 17% trên số tiền bán số được, bị cáo L thừa nhận có dùng điện thoại hiệu Masstel liên lạc với bị cáo H trong việc mua bán số đề. Trong hai ngày này bị cáo L và bị cáo H chưa giao nhận được tiền thì bị bắt.

Bản Cáo trạng số 02/2019/CT-VKS-TH ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Châu Mỹ H và Trương Thị Kim L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Châu Mỹ H** hình phạt tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 17; Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thị Kim L** hình phạt tiền từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy tập dùng để ghi tiền nợ bán số đề; 04 phơi

số đề có ghi nhiều con số; 02 cây bút mực màu xanh; 02 cây bút mực màu đỏ; 01 cây bút mực màu đen; 13 quyển tập học sinh có ghi nhiều con số; 03 bì học sinh có ghi nhiều con số;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.299.000đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền sử dụng để đánh bạc.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 6300 màu trắng của bị cáo Châu Mỹ H; 01 điện thoại hiệu Masstel màu đỏ của bị cáo Trương Thị Kim L; do đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Hạnh phải nộp lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo H đã nộp được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nên bị cáo còn phải nộp thêm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 3.513.000đ (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) và 01 cái điện thoại hiệu Chilli A111; do không liên quan đến vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử

kết luận: Vào khoảng tháng 8/2018 đến tháng 10/2018 bị cáo Châu Mỹ H thực hiện hành vi bán số đề cho nhiều người mỗi ngày từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó bị cáo Hạnh giao phối số đề và tiền bán được cho bị cáo Trương Thị Kim L thông qua điện thoại di động và ghi âm lại, bị cáo Hạnh được hưởng tiền huê hồng từ 14.4 đến 17% trên tổng số tiền bán được.

Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2018 bị cáo Hạnh bán số đề cho những người chơi được tổng số tiền là 5.089.000đ (Năm triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng), bị cáo được hưởng huê hồng là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nhận tiền và chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra, khám xét nơi ở của các bị cáo thu giữ tiền Việt Nam là: 9.812.000đ. (Trong đó thu giữ trên người bị cáo H 2.779.000đ, trong phòng ngủ bị cáo H 3.520.000đ và thu giữ trong phòng bị cáo L 3.513.000đ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Châu Mỹ H thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề, bao gồm các hình thức như số đầu, đuôi, bao lô và số đá của các đài An Giang, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp và Cà Mau cho nhiều người tham gia, mỗi ngày bị cáo Hạnh bán được từ 1.000.000đ đến 5.000.000đ, tỷ lệ thắng, thua 1/80 (mua 1.000đ trúng 80.000đ) bị cáo Hạnh hưởng huê hồng từ 14.4% đến 17% và đã thu lợi bất chính từ tháng 8/2018 đến ngày 06/10/2018 được khoảng 15 triệu đồng.

Sau khi bán được bao nhiêu số và tiền, bị cáo H tổng hợp lại các phối đề và giao cho bị cáo Trương Thị Kim L, bằng hình thức dùng điện thoại Nokia 6300 gọi và ghi âm lại các con số và tiền vào khoảng 15 giờ hàng ngày.

Hành vi của bị cáo H và bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Châu Mỹ H và Trương Thị Kim L về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hạnh có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Liên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hạnh thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp theo biên lai thu tiền số 06567 ngày 02/01/2019 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình là thầu đề cho bị cáo H ngày 07 và 08/10/2018, quá trình điều tra, truy tố bị cáo L không thừa nhận trước đó làm thầu số đề cho bị cáo H, bị cáo L chỉ thừa nhận làm chủ thầu đề cho bị cáo H 02 ngày (ngày 07/10/2018 với số tiền 4.950.000đ và ngày 08/10/2018 với số tiền 5.089.000đ), chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ buộc tội bị cáo L phạm tội từ hai lần trở lên, bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo trong mức án quy định của điều luật cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo, cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo L là người thầu đề rủ rê bị cáo H bán số đề, bị cáo H là người trực tiếp bán số đề để hưởng phần trăm huê hồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim L 01 điện thoại hiệu Chilli A111; do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo L số tiền 3.513.000đ (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.779.000đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng) do bị cáo H thu lợi bất chính mà có.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.520.000đ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) do bị cáo H thực hiện hành vi bán số đề mà có.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 6300 màu trắng

của bị cáo Châu Mỹ H; 01 điện thoại hiệu Masstel màu đỏ của bị cáo Trương Thị Kim L; do đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy tập dùng để ghi tiền nợ bán số đề; 04 phoi số đề có ghi nhiều con số; 02 cây bút mực màu xanh; 02 cây bút mực màu đỏ; 01 cây bút mực màu đen; 13 quyển tập học sinh có ghi nhiều con số; 03 bìa học sinh có ghi nhiều con số; do đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với những người mua số đề của bị cáo H, gồm Trương Thị A, Lâm Ngọc H, Trần Thị D, Nguyễn Thanh T, Trương Văn Bé B, Nguyễn Thu B, Huỳnh Thị Xuân N, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Phương D, Trần Thiện T, Lê Thị Bé H, Nguyễn Thị D; qua điều tra xác minh chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Công an huyện Tân Hiệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

Riêng đối với hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà bị cáo Châu Mỹ H, gồm có Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Phương T, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc, tổng số tiền 440.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); là phù hợp.

Ngày 27/11/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp đã trả lại những vật chứng không liên quan vụ án cho chủ sở hữu bị cáo Trương Thị Kim L như:

- 17 quyển tập học sinh chưa sử dụng;
- 25 chiếc bút bi mực màu xanh và đỏ đã qua sử dụng;
- 01 máy tính cầm tay hiệu Vinacal đã qua sử dụng;
- 01 Ipad Apple màu vàng gold còn đang sử dụng
- 01 máy Fax hiệu Panasonic màu đen, hiện không còn sử dụng;
- 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) hiệu Dell Vostro 1440 màu đen, đang còn sử dụng là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Châu Mỹ H phải nộp lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) do bị cáo H thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 06567 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày

30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Châu Mỹ H và Trương Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Châu Mỹ H** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thị Kim L** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim L 01 cái điện thoại di động hiệu Chilli A111.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim L số tiền 3.513.000đ (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.779.000đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.520.000đ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu trắng của bị cáo Châu Mỹ H; và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ của bị cáo Trương Thị Kim L.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy tập dùng để ghi tiền nợ bán số đề; 04 phơi số đề có ghi nhiều con số; 02 cây bút mực màu xanh; 02 cây bút mực màu đỏ; 01 cây bút mực màu đen; 13 quyển tập học sinh có ghi nhiều con số; 03 bìa học sinh có ghi nhiều con số.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 02 ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Châu Mỹ H phải nộp lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) do bị cáo H thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

theo biên lai thu tiền số 06567 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Châu Mỹ H và Trương Thị Kim L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến